

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo Tài chính riêng đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán riêng	7 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	11 – 31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Sách – Thiết bị trường học Nam Định, thuộc Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 8588/QĐ – BGD&ĐT – TCCB ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được đổi tên từ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định theo Quyết định số 24/2017/QĐ – HĐQT ngày 28/12/2017. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600004422 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 05/01/2005, thay đổi lần thứ 12 ngày 29/03/2022.

Trụ sở chính của Công ty tại: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam.

Công ty có các chi nhánh sau:

Tên chi nhánh

Địa chỉ

Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Sao Thăng Long tại Hà Nội
(Chi nhánh hạch toán phụ thuộc)

Tầng 4, số 459C phố Bạch Mai, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

SỰ KIẾN TRỌNG YẾU TRONG NĂM

Theo Nghị Quyết Hội đồng quản trị số 2404/2023/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 04 năm 2023 của Công ty cổ phần đầu tư Sao Thăng Long về việc: Rút hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ ngày 17/05/2022, Hội đồng quản trị đã quyết định thông qua việc rút hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ để mua sàn thương mại Chợ Mơ của Công ty CP đầu tư trung tâm thương mại Vina.

Công ty đã gửi văn bản số 2205/2023/CV-DST ngày 22/05/2023 kèm theo Nghị Quyết Hội đồng quản trị số 2404/2023/NQ-HĐQT ngày 24/4/2023 về việc dừng triển khai hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo phương án đã được thông qua tại Nghị Quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2022 số 0509/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5/9/2022 và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước gửi công văn số 3350/UBCK-QLCB ngày 06/06/2023 thông báo đã nhận được hồ sơ.

CÁC SỰ KIẾN SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ngày 02/01/2024, Công ty có bổ nhiệm Bà Trịnh Thị Duyên giữ chức vụ phụ trách kế toán Công ty, đồng thời miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng đối với Ông Đoàn Văn Cường.

Ngoài vấn đề nêu trên, Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Đức Hiếu	Chủ tịch HĐQT
Ông Bùi Việt Dũng	Thành viên
Ông Trần Minh Tuấn	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty, Kế toán trưởng trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Bùi Việt Dũng	Tổng Giám đốc	
Bà Phạm Thị Nhài	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm, ngày 12/01/2023
Ông Đoàn Văn Cường	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm, ngày 12/01/2023
Bà Trịnh Thị Duyên	Phụ trách kế toán	Miễn nhiệm, ngày 02/01/2024 Bổ nhiệm, ngày 02/01/2024

Các thành viên Ban Kiểm soát công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng ban	
Ông Hà Tuấn Sơn	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Khánh Ly	Thành viên	Miễn nhiệm, ngày 24/04/2023
Ông Nguyễn Trường Sơn	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	Bổ nhiệm, ngày 24/04/2023

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính riêng, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty năm tài chính tiếp theo.
- Lập các báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan về lập báo cáo tài chính riêng.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT – BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Nam Định, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Đại diện pháp luật)



Nguyễn Đức Hiếu



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP
TTP AUDITTING LIMITED COMPANY

Số : 182 /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính riêng kết thúc ngày 31/12/2023
của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long*

Kính gửi:

**Quý cổ đông
Hội đồng Quản trị
Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán TTP đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long được lập ngày 29 tháng 03 năm 2024 bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày từ trang 07 đến trang 31 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính cho kỳ kế toán theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng đã trung thực, hợp lý không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

000
ÔNG
PH
AU
HANG
VH-T

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long** tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TPP



Hoàng Kim Thùy

*Giấy chứng nhận ĐKHN Kiểm toán
số: 1464 – 2023 – 133 – 1*

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Nam Hải

*Giấy chứng nhận ĐKHN Kiểm toán
số: 4003 – 2022 – 133 – 1*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		45.748.942.806	18.686.808.556
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	492.754.421	367.586.056
1. Tiền	111		492.754.421	367.586.056
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4	1.528.381.800	1.759.954.800
1. Chứng khoán kinh doanh	121		5.011.980.754	5.011.980.754
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(3.483.598.954)	(3.252.025.954)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		43.619.394.758	16.499.086.835
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	16.500.000	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	43.216.758.297	75.000.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7	-	16.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	386.136.461	424.086.835
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		108.411.827	60.180.865
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	11.357.500	700.003
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		97.054.327	59.480.862
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		370.477.424.761	390.349.805.084
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4	370.455.998.833	390.210.567.651
1. Đầu tư vào công ty con	251		8.328.498.833	8.328.498.833
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		306.127.500.000	301.962.500.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		56.000.000.000	80.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	(80.431.182)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21.425.928	139.237.433
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	21.425.928	53.401.041
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	85.836.392
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		416.226.367.567	409.036.613.640

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		19.341.397.636	13.416.112.536
I. Nợ ngắn hạn	310		19.326.113.818	13.416.112.536
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	10	27.945.685	15.834.240
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	6.059.337.222	12.188.353.464
4. Phải trả người lao động	314		128.351.997	227.999.832
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	11	214.476.164	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	12	296.002.750	983.925.000
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	14	12.600.000.000	-
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
II. Nợ dài hạn	330		15.283.818	-
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		15.283.818	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		396.884.969.931	395.620.501.104
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	396.884.969.931	395.620.501.104
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		323.000.000.000	323.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.000.000.000	323.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		113.603.333	113.603.333
3. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(437.449.533)	(437.449.533)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		291.971.737	291.971.737
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		73.916.844.394	72.652.375.567
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		72.652.375.567	40.741.525.144
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.264.468.827	31.910.850.423
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		416.226.367.567	409.036.613.640

Người lập biểu

Trịnh Thị Duyên

Phụ trách kế toán

Trịnh Thị Duyên

Nam Định, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị
(Đại diện pháp luật)



Nguyễn Đức Hiếu

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH RIÊNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND
Năm nay Năm trước

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	60.000.000	124.818.184
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		60.000.000	124.818.184
4. Giá vốn hàng bán	11	17	10.909.092	103.000.002
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		49.090.908	21.818.182
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	21.696.902.282	57.022.358.507
7. Chi phí tài chính	22	19	16.265.617.982	12.235.775.901
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		214.476.164	-
8. Chi phí bán hàng	24	22	-	36.000.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23	3.525.509.054	1.986.045.623
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		1.954.866.154	42.786.355.165
11. Thu nhập khác	31	20	1	1.376.466.104
12. Chi phí khác	32	21	198.303.887	171.998.914
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(198.303.886)	1.204.467.190
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.756.562.268	43.990.822.355
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	390.973.231	12.165.808.324
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	25	101.120.210	(85.836.392)
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		1.264.468.827	31.910.850.423

Nam Định, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Trinh Thị Duyên

Phụ trách kế toán Chủ tịch Hội đồng quản trị
(Đại diện pháp luật)

Trinh Thị Duyên



Nguyễn Đức Hiếu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
Phương pháp gián tiếp
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Đơn vị tính: VND Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.756.562.268	43.990.822.355
2. Điều chỉnh cho các khoản		(5.431.284.300)	(57.733.834.753)
- Khấu hao tài sản cố định	02	-	-
- Các khoản dự phòng	03	151.141.818	(858.836.246)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.796.902.282)	(56.874.998.507)
- Chi phí lãi vay	06	214.476.164	-
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(3.674.722.032)	(13.743.012.398)
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(43.157.881.388)	15.282.418.032
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	25.322.641.887	(47.104.741)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	21.317.616	6.133.289
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	104.011.868.520
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.500.000.000)	(6.075.557.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(27.988.643.917)	99.434.744.752
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị	23	(398.535.390.000)	(83.494.651.300)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24	388.417.300.000	126.694.651.300
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(4.165.000.000)	(322.975.100.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	8.100.000.000	121.012.600.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	21.696.902.282	56.874.998.507
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	15.513.812.282	(101.887.501.493)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	23.165.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(10.565.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	12.600.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	125.168.365	(2.452.756.741)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	367.586.056	2.820.342.797
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	492.754.421	367.586.056

Nam Định, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Phụ trách kế toán Chủ tịch Hội đồng quản trị
(Đại diện pháp luật)

Trinh Thi Duyen

Trinh Thi Duyen

Nam Định, ngày 29 tháng 03 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Sách – Thiết bị trường học Nam Định, thuộc Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 8588/QĐ – BGD&ĐT – TCCB ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được đổi tên từ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định theo Quyết định số 24/2017/QĐ – HĐQT ngày 28/12/2017. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 05/01/2005.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 số 0600004422 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 29 tháng 03 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty tại: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty là: 323.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi ba tỷ đồng).

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đ/cp, tương đương 32.300.000 cổ phần.

Số lượng cán bộ công nhân viên tại 31/12/2023 là: 9 người.

Công ty có các chi nhánh sau:

Tên chi nhánh

Địa chỉ

Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Sao Thăng Long tại Hà Nội
(Chi nhánh hạch toán phụ thuộc)

Tầng 4, số 459C phố Bạch Mai, Phường
Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, TP
Hà Nội

Cơ cấu tổ chức :

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có 1 công ty con và 1 công ty liên kết. Thông tin chi tiết về các công ty con, công ty liên kết và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong các công ty này như sau :

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động tài chính trong năm
1	Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định	99,880%	99,880%	TP Nam Định	Kinh doanh sách giáo khoa

2	Công ty CP Chợ Mơ	49,00%	49,00%	TP Hà Nội	Xây dựng lắp đặt, kinh doanh bất động sản, vận tải hàng hóa
---	-------------------	--------	--------	-----------	---

Lĩnh vực kinh doanh: Công ty kinh doanh trong lĩnh vực: sản xuất, thương mại.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của công ty là:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách giáo khoa, sách khác, văn phòng phẩm; Bán buôn thiết bị đồ dùng dạy học, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xuất bản sách (Chi tiết: Phát hành sách);
- Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (Chi tiết: Phát hành sách, báo, tạp chí, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Bán buôn đồ uống.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm ảnh hưởng lớn đến Báo cáo tài chính

Theo thông báo số 118/2023/TB/VCTD-HĐQT ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Công ty CP phát triển thương mại Vinaconex (VCTD) gửi Công ty CP đầu tư Sao Thăng Long (DST) về việc Công ty mua lại cổ phần theo Quyết định của Công ty để giảm vốn điều lệ; Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Sao Thăng Long đã có Quyết định số 3105/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 05 năm 2023 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty CP phát triển thương mại Vinaconex. Cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phần VCTD hiện DST đang nắm giữ: 2.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng: 600.000 cổ phần;
- Giá chuyển nhượng: 13.500 đ/cổ phần.

Trong năm 2023, nguồn lợi nhuận đem lại cho Công ty chủ yếu là nguồn lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính liên quan đến chuyển nhượng cổ phần và đầu tư Trái phiếu.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đang áp dụng.

2.3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.6. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ:

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp chi phí nguyên vật liệu chính cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.9. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.10. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.11. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

2.13. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Chi phí lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

2.15. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Báo cáo tài chính riêngCho năm tài chính kết thúc ngày
31/12/2023**3. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
Tiền mặt tại quỹ	387.866.517		86.997.585	
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	104.887.904		280.588.471	
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (VNĐ)	104.887.904		280.588.471	
Cộng	492.754.421		367.586.056	

4. Các khoản đầu tư tài chính**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Ngắn hạn	-	-	-	-
Chứng khoán kinh doanh (*)	5.011.980.754	(3.483.598.954)	5.011.980.754	(3.252.025.954)
Dài hạn				
Cộng	5.011.980.754	(3.483.598.954)	5.011.980.754	(3.252.025.954)

(*) Chi tiết chứng khoán kinh doanh cuối năm

- Cổ phiếu của Công ty CP Xăng dầu khí Nam Định: Số lượng 231.573 CP, giá trị 5.011.980.754 VNĐ. Đơn vị thực hiện trích lập dự phòng giám giá chứng khoán theo giá đóng cửa tại ngày 31/12/2023. Cụ thể như sau:

	SL CP	Giá gốc	Giá tại ngày 31/12/2023	Dự phòng
CP Công ty CP xăng dầu khí Nam Định	231.573	21.643	6.600	3.483.598.954

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THẮNG LONG

Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

góp vốn vào đơn vị khác (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	
góp vốn vào công ty con					
ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định	8.328.498.833	-	-	8.328.498.833	(80.431.182)
	8.328.498.833	(*)	-	8.328.498.833	(80.431.182)
	8.328.498.833		-	8.328.498.833	(80.431.182)
góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết					
ty CP Chợ Mơ (1)	306.127.500.000	-	-	301.962.500.000	-
	306.127.500.000	(*)	-	301.962.500.000	(*)
	306.127.500.000		-	301.962.500.000	-
góp vốn vào đơn vị khác					
ty Cổ phần phát triển thương mại Vinaconex (2)	56.000.000.000	-	-	80.000.000.000	-
	56.000.000.000	(*)	-	80.000.000.000	(*)
	56.000.000.000		-	80.000.000.000	-

góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết

	Số CP	Mệnh giá/CP	Giá ghi sổ	Số CP	Mệnh giá/CP	Giá ghi sổ
ty CP Chợ Mơ (1)	4.581.500	10.000	306.127.500.000	4.165.000	10.000	301.962.500.000
góp vốn vào đơn vị khác						
ty Cổ phần phát triển thương mại Vinaconex (2)	1.400.000	10.000	56.000.000.000	2.000.000	10.000	80.000.000.000

ng năm 2022 đơn vị thực hiện việc đầu tư nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP Chợ Mơ từ Công ty CP Du lịch sinh thái Kim Lan theo 3 hợp đồng chuyển nhượng cổ phần 1/2022/HĐCNCP ngày 31/08/2022; hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 21092/2022/HĐCNCP ngày 21/09/2022 và hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 2012/2022/HĐCNCP 0/12/2022. Đến thời điểm 31/12/2023, giá trị đầu tư vào công ty CP Chợ Mơ cụ thể như sau

	Số lượng CP	Mệnh giá CP (VND)	Giá mua/CP (VND)	Tổng giá trị mua (VND)
ty CP Chợ Mơ	4.165.000	10.000	72.500	301.962.500.000
11/1/2023, DST chuyển tiền mua cổ phiếu do Công ty CP Chợ Mơ tặng vốn điều lệ. Cụ thể:	416.500	10.000	10.000	4.165.000.000
cộng	4.581.500			306.127.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

2) Theo thông báo số 118/2023/TB/VCTD-HĐQT ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Công ty CP phát triển TM Vinaconex gửi Công ty CP đầu tư Sao Thăng Long về việc Công ty mua lại cổ phần theo Quyết định của Công ty để giám vốn điều lệ; Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Sao Thăng Long đã có Quyết định số 3105/2023/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 05 năm 2023 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty CP phát triển thương mại Vinaconex. Cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phần VCTD hiện DST đang nắm giữ: 2.000.000 cổ phần;

- Số lượng CP chuyển nhượng: 600.000 cổ phần;

- Giá chuyển nhượng: 13.500 đ/cổ phần

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

Thông tin chi tiết các khoản đầu tư vào công ty con của công ty tại ngày 31/12/2023 như sau:

Tên	Tỷ lệ quyền kiểm soát	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Sách và thiết bị giáo dục Nam Định	99,88%	Nam Định	Kinh doanh sách giáo khoa

Thông tin chi tiết về đầu tư vào Công ty liên kết, Công ty khác của Công ty vào ngày 31/12/2023 như sau:

Tên	Tỷ lệ quyền kiểm soát	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Chợ Mơ	49,00%	Số 12 ngõ 69 phố Ái Mộ. - Phường Bồ Đề - Quận Long Biên - Hà Nội.	Xây dựng lắp đặt, kinh doanh bất động sản, vận tải hàng hóa
Công ty CP Phát triển thương mại Vinaconex	9,47%	Số 459 Bạch Mai, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Báo cáo tài chính riêngCho năm tài chính kết thúc ngày
31/12/2023**5. Phải thu khách hàng**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
Ngắn hạn	16.500.000		-	
Công ty CP Chứng khoán Smartinvest	16.500.000		-	
Cộng	16.500.000		-	

6. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
Ngắn hạn	43.216.758.297		75.000.000	
Công ty TNHH Kiểm toán TTP	75.000.000		75.000.000	
Công ty CP Đầu tư Công nghệ SMARTTECH (1)	5.396.368.297		-	
Ông Nguyễn Duy Linh (2)	37.745.390.000		-	
Cộng	43.216.758.297		75.000.000	

(1) Đây là khoản ứng trước cho Công ty Cổ phần đầu tư Công nghệ SMARTTECH để mua trái phiếu Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp WinCommerce theo Hợp đồng đặt cọc mua Trái phiếu số 20122023/HD/SMT-DST ngày 20/12/2023. Số lượng mua: 5.396 trái phiếu, mệnh giá: 1.000.000 VND/Trái phiếu. Tổng giá trị hợp đồng: 5.396.368.297 VND. Ngày 18/03/2024, Công ty đã ký kết hợp đồng mua bán trái phiếu số 1832024/2024/GDMBTP/SMARTTECH-DST-VCM với Công ty Cổ phần đầu tư Công nghệ SMARTTECH và đã có xác nhận về việc sở hữu trái phiếu Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp WinCommerce. Theo đó số lượng TP DST sở hữu là: 5.396 TP.

(2) Đây là khoản ứng trước cho Ông Nguyễn Duy Linh để mua trái phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát theo Hợp đồng đặt cọc mua Trái phiếu số 05122023/HDDC/NDL-DST ngày 05/12/2023. Số lượng mua: 3.275 trái phiếu, mệnh giá 10.000.000 VND/Trái phiếu. Tổng giá trị hợp đồng: 39.245.390.000 VND. Công ty đã ký kết hợp đồng mua bán trái phiếu số 0116012024/GDMBTP/NDL-DST-HPX ngày 16/01/2024 và hợp đồng mua bán trái phiếu số 0111032024/GDMBTP/NDL-DST-HPX ngày 11/03/2024 với Ông Nguyễn Duy Linh và đã có xác nhận về việc sở hữu trái phiếu Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát. Theo đó số lượng TP DST sở hữu là: 3.150 TP.

7. Phải thu về cho vay

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	-	-	16.000.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Công nghệ SMARTTECH	-	-	16.000.000.000	-
Cộng	-	-	16.000.000.000	-

8. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	386.136.461	-	424.086.835	-
Tạm ứng	-	-	50.000	-
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	5.000.000	-	-	-
Phải thu khác (*)	381.136.461	-	424.036.835	-
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	386.136.461	-	424.086.835	-
Số dư các bên liên quan	381.136.461	-	381.136.461	-

(Chi tiết các bên liên quan tại thuyết minh số 27)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày

31/12/2023

(*) Chi tiết phải thu khác

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định
 Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Smarttech
 Các khoản khác

Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
381.136.461	381.136.461
-	42.082.192
-	818.182
381.136.461	424.036.835

9. Chi phí trả trước

Ngắn hạn
 Chi phí trả trước khác
Dài hạn
 Công cụ dụng cụ chờ phân bổ
Cộng

Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
11.357.500	700.003
11.357.500	700.003
21.425.928	53.401.041
21.425.928	53.401.041
32.783.428	54.101.044

10. Phải trả người bán

a. Ngắn hạn
 Công ty CP Sách và thiết bị giáo
 dục Nam định
 Cty TNHH dịch vụ Văn hoá
 Việt
 Các đối tượng khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	27.945.685	27.945.685	15.834.240	15.834.240
Công ty CP Sách và thiết bị giáo dục Nam định	21.000.000	21.000.000	9.000.000	9.000.000
Cty TNHH dịch vụ Văn hoá Việt	5.010.240	5.010.240	5.010.240	5.010.240
Các đối tượng khác	1.935.445	1.935.445	1.824.000	1.824.000
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	27.945.685	27.945.685	15.834.240	15.834.240

c. Các bên liên quan

Công ty CP Sách và thiết bị giáo
dục Nam định

Mối quan hệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty con	21.000.000	9.000.000
Cộng	21.000.000	9.000.000

11. Chi phí phải trả

Ngắn hạn
 Chi phí lãi vay
Cộng

Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
214.476.164	-
214.476.164	-
214.476.164	-

12. Phải trả khác

Ngắn hạn
 Kinh phí công đoàn
 Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn
 Các khoản phải trả, phải nộp khác
Cộng

Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
296.002.750	983.925.000
25.078.000	8.925.000
270.924.750	-
-	975.000.000
296.002.750	983.925.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Số phải thu	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số phải thu	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	12.165.808.325	390.973.231	6.500.000.000	-	6.056.781.556
Thuế Thu nhập cá nhân	-	22.545.139	125.418.598	145.408.071	-	2.555.666
Thuế Tài nguyên	-	-	-	-	-	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	53.560.355	53.560.355	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	-	-	-	-
Cộng	-	12.188.353.464	569.952.184	6.698.968.426	-	6.059.337.222

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày

4. Vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm		Trong kỳ		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả	
i. Ngắn hạn							
Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại /inaconex (1)	-	-	23.165.000.000	10.565.000.000	12.600.000.000	12.600.000.000	12.600.000.000
Vay cá nhân	-	-	12.600.000.000	-	12.600.000.000	12.600.000.000	12.600.000.000
Tổng cộng	-	-	23.165.000.000	10.565.000.000	12.600.000.000	12.600.000.000	12.600.000.000

***) Chi tiết hợp đồng vay:**

1) Hợp đồng vay số 03/2023/HĐV/VCTD ngày 11/09/2023 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex và Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long:

Số tiền vay: 12.600.000.000 VND

Lãi suất: 5,7%/năm

Thời hạn cho vay: 12 tháng từ ngày Tiền vay được Bên cho vay chuyển vào tài khoản của Bên vay

Mục đích vay: Phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Bên vay

Số dư tại thời điểm 31/12/2023 là: 12.600.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày**15. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	323.000.000.000	113.603.333	291.971.737	(437.449.533)	37.469.119.272	360.437.244.809	
- Tăng vốn trong năm trước							
- Lãi trong năm trước					31.910.850.423	31.910.850.423	
- Tăng khác					3.272.405.872	3.272.405.872	
- Chi cổ tức							
- Trích lập các quỹ							
- Giảm vốn trong năm trước							
- Giảm khác							
Số dư đầu năm nay	323.000.000.000	113.603.333	291.971.737	(437.449.533)	72.652.375.567	395.620.501.104	
- Tăng vốn trong năm nay							
- Lãi trong năm nay					1.264.468.827	1.264.468.827	
- Tăng khác							
- Trích lập các quỹ							
- Chi cổ tức							
- Giảm khác							
Số dư cuối năm	323.000.000.000	113.603.333	291.971.737	(437.449.533)	73.916.844.394	396.884.969.931	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày

31/12/2023

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Các cổ đông khác	323.000.000.000	100,0%	323.000.000.000	100,0%
Cộng	323.000.000.000	100,0%	323.000.000.000	100,0%

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	323.000.000.000	323.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	323.000.000.000	323.000.000.000

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.300.000	32.300.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.300.000	32.300.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>32.300.000</i>	<i>32.300.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>		
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	81.000	81.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>81.000</i>	<i>81.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.219.000	32.219.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>32.219.000</i>	<i>32.219.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/CP

16. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Doanh thu bán hàng hóa	-	94.818.184
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	60.000.000	30.000.000
Cộng	60.000.000	124.818.184

17. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Giá vốn bán hàng hóa	-	94.818.184
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	10.909.092	8.181.818
Cộng	10.909.092	103.000.002

18. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Lãi tiền gửi, cho vay	1.207.512.282	257.935.399
- Lãi mua bán trái phiếu	20.489.390.000	51.695.360.340
- Lãi trái phiếu	-	4.921.702.768
- Nhận cổ tức cổ phiếu kinh doanh	-	147.360.000
Cộng	21.696.902.282	57.022.358.507

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Báo cáo tài chính riêngCho năm tài chính kết thúc ngày
31/12/2023**19. Chi phí tài chính**

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Lãi tiền gửi, tiền vay	214.476.164	-
- Trích lập/hoàn nhập dự phòng	151.141.818	957.177.331
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	15.900.000.000	-
- Lỗ mua bán cổ phần	-	11.094.851.920
- Khác	-	183.746.650
Cộng	16.265.617.982	12.235.775.901

20. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Thu nhập khác	1	1.376.466.104
Cộng	1	1.376.466.104

21. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
- Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	198.303.887	171.137.148
- Khác	-	861.766
Cộng	198.303.887	171.998.914

22. Chi phí bán hàng

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí bán hàng	-	36.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	36.000.000
Cộng	-	36.000.000

23. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.525.509.054	1.986.045.623
- Chi phí nguyên, vật liệu, CCDC	32.943.013	51.338.848
- Chi phí nhân công	2.892.207.853	1.626.510.319
- Thuế, phí, lệ phí	53.560.355	4.036.355
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	487.069.454	244.545.122
- Chi phí khác bằng tiền	59.728.379	59.614.979
Cộng	3.525.509.054	1.986.045.623

24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	1.756.562.268	43.990.822.355
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	198.303.887	16.838.219.265
Các khoản điều chỉnh tăng	198.303.887	16.985.579.265
- Chi phí không hợp lệ	198.303.887	194.367.945
- Chênh lệch tạm thời đã loại chi phí các năm trước	-	16.791.211.320
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(147.360.000)
- Thu nhập miễn thuế	-	(147.360.000)
Lợi nhuận chịu thuế	1.954.866.155	60.829.041.620
Thuế suất hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	390.973.231	12.165.808.324
Thuế TNDN phải nộp trong năm	390.973.231	12.165.808.324
Chi phí thuế TNDN hoãn lại do chênh lệch trích lập dự phòng theo TT48/2019 và thông tư 200	101.120.210	(85.836.392)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Báo cáo tài chính riêngCho năm tài chính kết thúc ngày
31/12/2023**25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế

Năm nay VND	Năm trước VND
101.120.210	(85.836.392)

26. Công cụ tài chính

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

Tài sản tài chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	492.754.421		367.586.056	
Phải thu khách hàng, phải thu khác	402.636.461	-	424.086.835	-
Các khoản cho vay	-		16.000.000.000	
Đầu tư ngắn hạn	5.011.980.754	(3.483.598.954)	5.011.980.754	(3.252.025.954)
Đầu tư dài hạn	56.000.000.000		80.000.000.000	
Cộng	61.907.371.636	(3.483.598.954)	101.803.653.645	(3.252.025.954)

Nợ phải trả tài chính

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	Vay và nợ	12.600.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	323.948.435	999.759.240
Chi phí phải trả	214.476.164	-
Cộng	13.138.424.599	999.759.240

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày

31/12/2023

Rủi ro về lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	492.754.421			492.754.421
Phải thu khách hàng, phải thu khác	402.636.461	-		402.636.461
Các khoản cho vay	-	-		-
Đầu tư ngắn hạn	5.011.980.754			5.011.980.754
Đầu tư dài hạn		56.000.000.000		56.000.000.000
Cộng	5.907.371.636	56.000.000.000	-	61.907.371.636
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	367.586.056			367.586.056
Phải thu khách hàng, phải thu khác	424.086.835	-		424.086.835
Các khoản cho vay	16.000.000.000	-		16.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	5.011.980.754			5.011.980.754
Đầu tư dài hạn		80.000.000.000		80.000.000.000
Cộng	21.803.653.645	80.000.000.000	-	101.803.653.645

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Số cuối năm				
Vay và nợ	12.600.000.000	-		12.600.000.000
Phải trả người bán, phải trả	323.948.435	-	-	323.948.435
Chi phí phải trả	214.476.164	-		214.476.164
Cộng	13.138.424.599	-	-	13.138.424.599

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Báo cáo tài chính riêngCho năm tài chính kết thúc ngày
31/12/2023**Số đầu năm**

Vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán, phải trả	999.759.240	-	999.759.240
Chi phí phải trả	-	-	-
Cộng	999.759.240	-	999.759.240

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

27. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 02/01/2024, Công ty có bổ nhiệm Bà Trịnh Thị Duyên giữ chức vụ phụ trách kế toán của Công ty, đồng thời miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng đối với Ông Đoàn Văn Cường.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc khóa sổ đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

28. Báo cáo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	Tổng
Doanh thu thuần ra bên ngoài	60.000.000	60.000.000
Chi phí bộ phận	10.909.092	10.909.092
Kết quả kinh doanh bộ phận	49.090.908	49.090.908
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận		3.525.509.054
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		(3.476.418.146)
Doanh thu hoạt động tài chính		21.696.902.282
Chi phí tài chính		16.265.617.982
Thu nhập khác		1
Chi phí khác		198.303.887
Thuế TNDN hiện hành		390.973.231
Thuế TNDN hoãn lại		101.120.210
Lợi nhuận sau thuế		1.264.468.827

29. Nghiệp vụ và các số dư Bên liên quan**a. Thông tin các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định	Công ty con
Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest	Ông Trần Minh Tuấn là thành viên HĐQT Công ty đồng thời là thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Smart Invest
Công ty CP Đầu tư phát triển Vinaconex	Công ty chiếm 9,47% CP của Công ty CP Đầu tư phát triển Vinaconex
Ông Bùi Việt Dũng	Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Báo cáo tài chính riêngCho năm tài chính kết thúc ngày
31/12/2023

Công ty có các giao dịch trọng yếu phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

b. Giao dịch với các bên liên quan**Năm nay
VND****Công ty CP Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định**

Thuê văn phòng

12.000.000

Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Doanh thu cho thuê văn phòng

66.000.000

Nhận tiền thuê văn phòng

49.500.000

Công ty CP Đầu tư phát triển Vinaconex

Vay ngắn hạn

12.600.000.000

c. Số dư với các bên liên quan**Số cuối năm
VND****Số đầu năm
VND****Phải thu khách hàng**

Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

16.500.000

-

Phải thu khác

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định

381.136.461

381.136.461

Phải trả nhà cung cấp

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định

21.000.000

9.000.000

Vay ngắn hạn

Công ty CP Đầu tư phát triển Vinaconex

12.600.000.000

d. Thu nhập Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc**Năm nay
VND****Họ và tên****Chức vụ**

Bùi Việt Dũng

Tổng giám đốc

403.214.761

(*) Ngoài Ông Bùi Việt Dũng có thu nhập thì các thành viên còn lại trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không nhận thù lao.

Ngoài các thuyết minh với các bên liên quan đã thuyết minh ở các phần trên, Ban Giám đốc cam kết không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

30. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính riêng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán TTP kiểm toán.

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Nam Định, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Đại diện pháp luật)



Trịnh Thị Duyên

Trịnh Thị Duyên

Nguyễn Đức Hiếu